

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Bá Chứ

2. Bà Hoàng Thị Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngân Văn B** - Sinh năm 1996 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Lào; con ông: Ngân Văn T và bà Vì Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn D** - Sinh năm 1994 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã Mường L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Lào; con ông: Vì Văn T và bà Ngân Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 30/9/2018, Tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Đoàn biên phòng Mường Lạn làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã M, huyện Sốp Cộp đã phát hiện bắt quả tang Ngân Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilon màu trắng bên trong có 08 viên nén màu hồng nghi

là ma túy tổng hợp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, số IMEL: 864543032154154 và 01 chiếc áo khoác màu ghi. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Ngân Văn B về Công an huyện Sốp Cộp xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La lập Hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh lấy mẫu giám định vật chứng thu của Ngân Văn B. Kết quả cân tịnh tách bì toàn bộ 08 viên nén màu hồng nghi là ma túy có tổng khối lượng 0,77 gam, lấy hết để giám định kí hiệu B1.

Kết luận giám định số: 1068 ngày 04/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng là 0,77 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,77 gam loại Methamphetamine”.

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 16/10/2018 Vì Văn D sinh năm 1994 trú tại: Bản C, xã M, huyện Sốp Cộp đến Công an huyện Sốp Cộp đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn B ngày 30/9/2018 và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt, màn hình bị dạn nứt, số IMEL 356446/08/010467/7 IMEI 356447/08/01/0467/5 bên trong có 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel số 01667368316 đã quả sử dụng dùng để liên lạc với B khi mua bán ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngân Văn B và Vì Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/9/2018 B mang theo số tiền VNĐ là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) một mình đi bộ từ nhà tại bản C, xã M, huyện Sốp Cộp đến nhà Vì Văn D (là anh họ của B) người cùng bản để hỏi mua ma túy sử dụng. Khi đến cổng nhà D, B lấy điện thoại di động gọi cho D ra ngoài gặp B. Khi gặp nhau B hỏi mua ma túy của D nhưng D không có nên B nhờ D đi mua ma túy hộ, D đồng ý. B đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói D mua cho B viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) D nhận tiền và trả lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho B. Sau đó D vào gầm sàn nhà mình lấy chiếc xe máy của ông Vì Văn T là bố đẻ của D đi đến bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp để tìm mua ma túy. Khi đi đến bản Pu Hao, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường D hỏi mua được 11 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). D yêu cầu người đàn ông đó chia số ma túy trên thành 02 gói (trong đó 01 gói có 03 viên và 01 gói có 08 viên). Mua được ma túy, D cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi gọi điện thoại cho B hẹn gặp nhau ở địa điểm cuối bản C, xã M để giao ma túy. Khi đến điểm hẹn, D đưa cho B 01 gói nilon màu trắng bên trong có 08 viên ma túy tổng hợp. B sau khi nhận được gói ma túy từ D đã cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đang đi trên đường ở bản C, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp và Đoàn Biên phòng Mường Lạn làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang Ngân Văn B đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng nêu trên.

Đối với Vì Văn D sau khi bán ma túy cho B xong đã đi đến một ruộng lúa cách đường cái thuộc bản C, xã M khoảng 30m sử dụng hết 03 viên ma túy còn lại. Đến ngày 16/10/2018 Vì Văn D đã đến công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn B ngày 30/9/2018. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo B và D khai nhận phù hợp không mâu thuẫn về hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 10/CT – VKS, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử các bị cáo Ngân Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Vì Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay sau khi trình bày lời luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Tuyên bố bị cáo Ngân Văn B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngân Văn B từ 15 đến 20 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo B, D không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngân Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,77gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn; do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Vì Văn D hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 16/10/2018 đối với Vì Văn D về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn B vào tối ngày 30/9/2018. Lời khai nhận tội của bị cáo D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp nhận lời và nhận tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo B để đi mua ma túy cho B. Sau khi nhận tiền từ B bị cáo đã đi tìm mua ma túy tại bản Pú Hao, xã Mường Lạn được 11 viên ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo đã chia ra thành 02 gói, 01 gói 8 viên để đưa cho B, còn lại 01 gói 3 viên thì bị cáo giữ lại để bản thân sử dụng. Như vậy bị cáo nhận lời mua ma túy cho B với số tiền 400.000đ bị cáo đã được hưởng lợi từ hành vi đó với số tiền là 100.000đ và 03 viên ma túy loại Methamphetamine. Từ sự phân tích ở trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Số lượng ma túy bị cáo bán cho B trong vụ án này là không lớn do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo D thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận lời mua ma túy cho người khác kiếm lời gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo B là người trực tiếp đưa tiền tạo điều kiện cho bị cáo D thực hiện hành vi mua bán ma túy cho B. Hành vi của B thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015; bị cáo B có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Dương có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội đầu thú.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự ngoài lần phạm tội này ra theo báo cáo của chính quyền địa phương các bị cáo chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo D hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,77 gam Methamphetamine quá trình trưng cầu giám định đã sử dụng hết; 01 phong bì thư màu trắng niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nilon màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu ghi là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền VNĐ 100.000đ mà bị cáo D hưởng lợi là tiền do phạm tội mà có do đó cần truy thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy mà bị cáo D sử dụng đi mua ma túy quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của ông Vì Văn T khi D sử dụng xe đi mua bán ma túy ông T không biết nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này là có căn cứ

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy tài sản của các bị cáo không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Tuyên bố bị cáo: **Ngân Văn B** phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

- Tuyên bố bị cáo: **Vì Văn D** phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngân Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/10/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nilon màu trắng, 01 áo khoác màu ghi thu giữ của Ngân Văn B. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng số IMEL: 864543032154154 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt số IMEL 356446/08/010467/7 IMEI 356447/08/01/0467/5. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn) đối với bị cáo Vì Văn D do bị cáo phạm tội mà có. Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Ngần Văn B, Vì Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/4/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường